

UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /SYT-NVY
V/v quy trình hướng dẫn
tạm thời công bố hợp quy
nước sạch

Bến Tre, ngày 26 tháng 5 năm 2023

Kính gửi: Các cơ sở cung cấp nước trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về việc Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre Quyết định Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

Sở Y tế ban hành quy trình hướng dẫn tạm thời hồ sơ công bố hợp quy cho các cơ sở cung cấp nước sạch (khai thác) trên địa bàn tỉnh và thống nhất thủ tục công bố hợp quy.

Sở Y tế sẽ cập nhật quy trình khi có hướng dẫn thay đổi mới. Các đơn vị căn cứ quy trình hướng dẫn tạm thời để thực hiện theo đúng quy định./.

(Đính kèm Quy trình hướng dẫn công bố hợp quy cơ sở cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Bến Tre và danh sách các cơ sở cấp thoát nước)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Sở Y tế;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- TTKSBT;
- TTYT huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NVY;

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Oanh

**QUY TRÌNH HƯỚNG DẪN CÔNG BỐ HỢP QUY CƠ SỞ CUNG
CẤP NƯỚC SẠCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE**
(Đính kèm Công văn số: 1646/SYT-NVY ngày 26/ 5 /2023)

A. MỤC ĐÍCH

- Tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân khai thác cung cấp nước sạch công bố hợp quy.
- Quy trình giúp hướng dẫn thủ tục cho các đơn vị thống nhất thực hiện.

B. PHẠM VI ÁP DỤNG

Cơ sở thực hiện một phần hoặc tất cả các hoạt động khai thác, sản xuất, truyền dẫn, bán buôn, bán lẻ nước sạch (gọi tắt là cơ sở cung cấp nước sạch) có nhu cầu công bố hợp quy trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

C. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CÔNG BỐ HỢP QUY

	Tên TTHC	Công bố Hợp Quy Nước sạch trên địa bàn tỉnh Bến Tre
	Đơn vị thống kê	Trung tâm kiểm soát bệnh tật- Sở Y tế tỉnh Bến Tre
	Lĩnh vực	<i>Nước sạch</i>
	Văn bản quy định	Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bến Tre.
	Trình tự thực hiện	☒ Có quy định: Công bố hợp quy: 1. Tổ chức, cá nhân công bố hợp quy lập 02 (hai) bộ hồ sơ công bố hợp quy, trong đó 01 (một) bộ hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện đến phòng Tổ chức hành chính, Trung tâm kiểm soát bệnh tật và 01 (một) bộ hồ sơ lưu giữ tại tổ chức, cá nhân. 2. Tiếp nhận bộ thủ tục công bố hợp quy của cơ sở và xử lý: 2.1. Đối với hồ sơ công bố hợp quy không đầy đủ theo quy định tại Điều 14 của Thông tư 28/2012/TT-BKHCN, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố hợp quy, Trung tâm kiểm soát bệnh tật thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định tới tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. Sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm kiểm soát bệnh tật gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ công bố hợp quy không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Trung tâm kiểm soát bệnh tật có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này. 2.2. Đối với hồ sơ công bố hợp quy đầy đủ theo quy định tại Điều 14 của Thông tư 28/2012/TT-BKHCN, trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố hợp quy, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ công bố hợp quy: a) Trường hợp hồ sơ công bố hợp quy đầy đủ và hợp lệ, Trung tâm kiểm

		soát bệnh tật Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy (theo Mẫu 3. TBTNHS quy định tại Phụ lục III Thông tư 28/2012/TT-BKHCN). Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy có giá trị theo giá trị của giấy chứng nhận hợp quy do tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp hoặc có giá trị ba (03) năm kể từ ngày lãnh đạo tổ chức, cá nhân ký xác nhận báo cáo đánh giá hợp quy (đối với trường hợp tổ chức, cá nhân tự đánh giá hợp quy); b) Trường hợp hồ sơ công bố hợp quy đầy đủ nhưng không hợp lệ, Trung tâm kiểm soát bệnh tật thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ. 2.3. Công bố trên Website Sở Y tế và lưu hồ sơ công bố. - Phối hợp với ban ngành tiến hành hậu kiểm trong thời hạn 3 năm sau khi cơ sở tiến hành công bố hợp quy. - Báo cáo tình hình tiếp nhận công bố hợp quy về Bộ Y tế theo quy định. ☐ Không quy định: (Tích chọn trong trường hợp không có quy định).
	Cách thức thực hiện	Tích chọn nhiều phương án trong các phương án sau: ☒ Trực tiếp Hồ sơ: ☐ Trực tuyến ☒ Qua dịch vụ bưu chính ☐ Không quy định (trường hợp chọn phương án này thì chỉ chọn 1).
	Thành phần, số lượng hồ sơ	☒ Có quy định: HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CÔNG BỐ HỢP QUY: 1. Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được chỉ định (bên thứ ba), hồ sơ công bố hợp quy bao gồm: a) Bản công bố hợp quy (theo Mẫu 2. CBHC/HQ quy định tại Phụ lục III Thông tư 28/2012/TT-BKHCN); b) Bản sao y bản chính giấy tờ chứng minh về việc thực hiện sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân công bố hợp quy (Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập hoặc Giấy tờ khác theo quy định của pháp luật); c) Bản sao y bản chính giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng do tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp kèm theo mẫu dấu hợp quy của tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp cho tổ chức, cá nhân. 2. Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh (bên thứ nhất), hồ sơ công bố hợp quy bao gồm: a) Bản công bố hợp quy (theo Mẫu 2. CBHC/HQ quy định tại Phụ lục III Thông tư 28/2012/TT-BKHCN); b) Bản sao y bản chính giấy tờ chứng minh về việc thực hiện sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân công bố hợp quy (Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập hoặc Giấy tờ khác theo quy định của pháp luật); c) Trường hợp tổ chức, cá nhân công bố hợp quy chưa được tổ chức chứng nhận đã đăng ký cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn về hệ

		thống quản lý (ISO 9001, ISO 22000, HACCP...), thì hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân phải có quy trình sản xuất kèm theo kế hoạch kiểm soát chất lượng được xây dựng, áp dụng (theo Mẫu 1. KHKSCSL quy định tại Phụ lục III Thông tư 28/2012/TT-BKHCN) và kế hoạch giám sát hệ thống quản lý; d) Trường hợp tổ chức, cá nhân công bố hợp quy được tổ chức chứng nhận đã đăng ký cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn về hệ thống quản lý (ISO 9001, ISO 22000, HACCP...), thì hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân phải có bản sao y bản chính giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn về hệ thống quản lý còn hiệu lực; đ) Bản sao y bản chính Phiếu kết quả thử nghiệm mẫu trong vòng 12 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức thử nghiệm đã đăng ký; e) Báo cáo đánh giá hợp quy (theo Mẫu 5. BCDG quy định tại Phụ lục III Thông tư 28/2012/TT-BKHCN) kèm theo mẫu dấu hợp quy và các tài liệu có liên quan; ☐ Không quy định: (Tích chọn trong trường hợp không có quy định).
	Thời hạn giải quyết	- 05 ngày nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - 23 ngày nếu hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ (thông báo bổ sung hồ sơ trong 03 ngày, sau 15 ngày không bổ sung hồ sơ cơ quan sẽ hủy bỏ hồ sơ, nếu bổ sung đầy đủ chuyển hồ sơ sau 05 ngày).
	Đối tượng thực hiện	Cơ sở thực hiện một phần hoặc tất cả các hoạt động khai thác, sản xuất, truyền dẫn, bán buôn, bán lẻ nước sạch theo hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh (gọi tắt là đơn vị cấp nước) có nhu cầu công bố hợp quy trên địa bàn tỉnh Bến Tre.
	Cơ quan giải quyết	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: ☒ Có quy định: Ủy ban nhân dân tỉnh ☐ Không quy định: (Tích chọn trong trường hợp không có quy định). - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ sở công bố hợp quy nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng Tổ chức hành chính, Trung tâm kiểm soát bệnh tật. ☒ Có quy định: Sở Y tế ☐ Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định. - Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: ☐ Có quy định: ☒ Không quy định: (Tích chọn trong trường hợp không có quy định)..
	Kết quả thực hiện	☒ Có quy định: 1. Đối với hồ sơ công bố hợp quy đầy đủ theo quy định tại Điều 14 của Thông tư 28/2012/TT-BKHCN, trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố hợp quy, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ công bố hợp quy: a) Trường hợp hồ sơ công bố hợp quy đầy đủ và hợp lệ, Sở Y tế ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy (theo Mẫu 3. TBTNHS quy định tại Phụ lục III Thông tư 28/2012/TT-BKHCN). Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy có giá trị theo giá trị của giấy chứng nhận hợp quy do tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp hoặc có giá trị 03 (ba) năm kể từ ngày lãnh đạo tổ chức, cá nhân ký xác nhận báo cáo

		đánh giá hợp quy (đối với trường hợp tổ chức, cá nhân tự đánh giá hợp quy); b) Trường hợp hồ sơ công bố hợp quy đầy đủ nhưng không hợp lệ, Trung tâm kiểm soát bệnh tật thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ. 2. Công bố trên Website Sở Y tế và lưu hồ sơ công bố. - Phối hợp với ban ngành tiến hành hậu kiểm trong thời hạn 3 năm sau khi cơ sở tiến hành công bố hợp quy. - Báo cáo tình hình tiếp nhận công bố hợp quy về Bộ Y tế theo quy định. ☐ Không quy định: (Tích chọn trong trường hợp không có quy định).
	Phí, lệ phí	☐ Có quy định phí/lệ phí: ☒ Không quy định: Không.
	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	☒ Có quy định: Nhập đầy đủ nội dung từng yêu cầu, điều kiện.(phụ lục các biểu mẫu kèm theo) - Kế hoạch kiểm soát chất lượng - Bản công bố hợp chuẩn/ hợp quy - Báo cáo đánh giá hợp chuẩn/ hợp quy ☐ Không quy định: Không.
	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	☐ Có quy định: ☒ Không quy định:

I. Trình tự thực hiện

Tổ chức, cá nhân công bố hợp quy lập 02 (hai) bộ hồ sơ công bố hợp quy, trong đó 01 (một) bộ hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện đến phòng Tổ chức hành chính, Trung tâm kiểm soát bệnh tật và 01 (một) bộ hồ sơ lưu giữ tại tổ chức, cá nhân. Thành phần hồ sơ được quy định như sau:

1. Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được chỉ định (bên thứ ba), hồ sơ công bố hợp quy bao gồm:

a) Bản công bố hợp quy (theo Mẫu 2. CBHC/HQ quy định tại Phụ lục III Thông tư 28/2012/TT-BKHCN);

b) Bản sao y bản chính giấy tờ chứng minh về việc thực hiện sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân công bố hợp quy (Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập hoặc Giấy tờ khác theo quy định của pháp luật);

c) Bản sao y bản chính giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng do tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp kèm theo mẫu dấu hợp quy của tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp cho tổ chức, cá nhân.

Trong quá trình xem xét hồ sơ, nếu cần thiết sẽ xem xét, đối chiếu với bản gốc hoặc yêu cầu bổ sung bản sao có công chứng;

2. Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh (bên thứ nhất), hồ sơ công bố hợp quy bao gồm:

a) Bản công bố hợp quy (theo Mẫu 2. CBHC/HQ quy định tại Phụ lục III Thông tư 28/2012/TT-BKHCN);

b) Bản sao y bản chính giấy tờ chứng minh về việc thực hiện sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân công bố hợp quy (Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập hoặc Giấy tờ khác theo quy định của pháp luật);

c) Trường hợp tổ chức, cá nhân công bố hợp quy chưa được tổ chức chứng nhận đã đăng ký cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn về hệ thống quản lý (ISO 9001, ISO 22000, HACCP...), thì hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân phải có quy trình sản xuất kèm theo kế hoạch kiểm soát chất lượng được xây dựng, áp dụng (theo Mẫu 1. KHKSCS quy định tại Phụ lục III Thông tư 28/2012/TT-BKHCN) và kế hoạch giám sát hệ thống quản lý;

d) Trường hợp tổ chức, cá nhân công bố hợp quy được tổ chức chứng nhận đã đăng ký cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn về hệ thống quản lý (ISO 9001, ISO 22000, HACCP...), thì hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân phải có bản sao y bản chính giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn về hệ thống quản lý còn hiệu lực;

đ) Bản sao y bản chính Phiếu kết quả thử nghiệm mẫu trong vòng 12 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức thử nghiệm đã đăng ký;

e) Báo cáo đánh giá hợp quy (theo Mẫu 5. BCĐG quy định tại Phụ lục III Thông tư này) kèm theo mẫu dấu hợp quy và các tài liệu có liên quan;

Trong quá trình xem xét hồ sơ, nếu cần thiết sẽ xem xét, đối chiếu với bản gốc hoặc yêu cầu bổ sung bản sao có công chứng.

3. Trung tâm kiểm soát bệnh tật tiếp nhận bộ thủ tục công bố hợp quy của cơ sở và xử lý:

3.1. Đối với hồ sơ công bố hợp quy không đầy đủ theo quy định tại Điều 14 của Thông tư, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố hợp quy, Trung tâm kiểm soát bệnh tật thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định tới tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. Sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm kiểm soát bệnh tật gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ công bố hợp quy không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Trung tâm kiểm soát bệnh tật có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.

3.2. Đối với hồ sơ công bố hợp quy đầy đủ theo quy định tại Điều 14 của Thông tư, trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố hợp quy, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ công bố hợp quy:

a) Trường hợp hồ sơ công bố hợp quy đầy đủ và hợp lệ, Sở Y tế ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp

quy (theo Mẫu 3. TBTNHS quy định tại Phụ lục III Thông tư 28/2012/TT-BKHCN).

Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy có giá trị theo giá trị của giấy chứng nhận hợp quy do tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp hoặc có giá trị ba (03) năm kể từ ngày lãnh đạo tổ chức, cá nhân ký xác nhận báo cáo đánh giá hợp quy (đối với trường hợp tổ chức, cá nhân tự đánh giá hợp quy);

b) Trường hợp hồ sơ công bố hợp quy đầy đủ nhưng không hợp lệ, Trung tâm kiểm soát bệnh tật thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ.

3.3. Công bố trên Website Sở Y tế và lưu hồ sơ công bố.

- Phối hợp với ban ngành tiến hành hậu kiểm trong thời hạn 3 năm sau khi cơ sở tiến hành công bố hợp quy.

- Báo cáo tình hình tiếp nhận công bố hợp quy về Bộ Y tế theo quy định.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÔNG BỐ HỢP QUY

Thực hiện theo đúng quy định tại điều 16 Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012, duy trì kiểm tra chất lượng nước, lưu giữ hồ sơ công bố hợp quy làm cơ sở cho việc thanh tra, kiểm tra theo quy định. Thực hiện công bố lại khi có thay đổi bất kỳ về nội dung nào trong hồ sơ công bố hợp quy.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN CÔNG BỐ

- 05 ngày nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

- 23 ngày nếu hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ (thông báo bổ sung hồ sơ trong 03 ngày, sau 15 ngày không bổ sung hồ sơ cơ quan sẽ hủy bỏ hồ sơ, nếu bổ sung đầy đủ chuyển hồ sơ sau 05 ngày).

IV. HÌNH THỨC NỘP THỦ TỤC CÔNG BỐ:

Cơ sở công bố hợp quy nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng Tổ chức hành chính, Trung tâm kiểm soát bệnh tật.

V. BIỂU MẪU

KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

Sản phẩm/hàng hóa/dịch vụ/quá trình/môi trường:

Các quá trình sản xuất cụ thể	Kế hoạch kiểm soát chất lượng						
	Các chỉ tiêu giám sát/kiểm soát	Tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật	Tần suất lấy mẫu/cỡ mẫu	Thiết bị thử nghiệm/kiểm tra	Phương pháp thử/kiểm tra	Biểu ghi chép	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

....., ngày tháng năm
Đại diện tổ chức
(ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP CHUẨN/HỢP QUY

Số

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:

E-mail:

CÔNG BỐ:

Sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường (*tên gọi, kiểu, loại, nhãn hiệu, đặc trưng kỹ thuật,...*)

.....
.....
..

Phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật (*số hiệu, ký hiệu, tên gọi*)

.....
.....

Thông tin bổ sung (*căn cứ công bố hợp chuẩn/hợp quy, phương thức đánh giá sự phù hợp...*):

.....
.....
.....

(Tên tổ chức, cá nhân) cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của ...
(sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường)..... do mình sản xuất, kinh
doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.

....., ngày tháng năm.....

Đại diện Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

**BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ HỢP CHUẨN/HỢP QUY**

1. Ngày đánh giá:.....
2. Địa điểm đánh giá:.....
3. Tên sản phẩm:.....
4. Số hiệu tiêu chuẩn /quy chuẩn kỹ thuật áp dụng:.....
5. Tên tổ chức thử nghiệm sản phẩm:.....
6. Đánh giá về kết quả thử nghiệm theo tiêu chuẩn /quy chuẩn kỹ thuật áp dụng và hiệu lực việc áp dụng, thực hiện quy trình sản xuất:.....
.....
.....
.....
.....
7. Các nội dung khác (nếu có):.....
8. Kết luận:
 - Sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật.
 - Sản phẩm không phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật.

Người đánh giá
(ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của lãnh đạo tổ chức, cá nhân
(ký tên, chức vụ, đóng dấu)

DANH SÁCH
CÁC ĐƠN VỊ CẤP NƯỚC

STT	Tên đơn vị
1	Công ty TNHH nước sạch DARCO BALAI- Tân Mỹ- Ba Tri
2	Công ty CP CTN Bến Tre - phường 1-TPBT
3	Trung tâm Nước sạch & VSMTNT - Phú Khương- TPBT
4	Công ty TNHH Cấp thoát nước Hoàng Tâm - An Khánh- Châu Thành
5	Công ty CP Cấp nước SH Châu Thành - Tam Phước- Châu Thành
6	Trạm cấp nước Nhà Thờ An Hiệp- An Hiệp- Châu Thành
7	Công ty TNHH Cấp nước Đan Mạch - Thạnh Trị- Bình Đại
8	Công ty TNHH MTV Cấp nước Rồng Phát - Lộc Thuận- Bình Đại
9	Nhà Thờ Giồng Kiến - Phú Vang- Bình Đại
10	DNTN Tâm Ngân - Nhuận Phú Tân- Mỏ Cày Bắc
11	Cơ sở Cung cấp nước sinh hoạt Phước Mỹ Trung - Phước Mỹ Trung- Mỏ Cày Bắc
12	Công ty TNHH Cấp Thoát Nước Mỏ Cày – Thị trấn Mỏ Cày Nam
13	DNTN Tân An - Hương Mỹ- Mỏ Cày Nam
14	Công ty TNHH MTV Thanh Loan - Tân Phong- Thạnh Phú
15	Công ty TNHH An Bình Khang - Vĩnh Thành- Chợ Lách
16	DNTN Thanh Minh - Ấp Phú Đa, Vĩnh Bình- Chợ Lách
17	DNTN Hoa Hồng - Long Thới- Chợ Lách
18	Công ty TNHH MTV Cấp nước Mỹ Thành - Tân Thiềng- Chợ Lách
19	Công ty TNHH TM Đầu tư XD Trường Long - Vĩnh Hòa- Chợ Lách
20	Trạm cấp nước UBND xã Long Thới - Long Thới- Chợ Lách
21	Trạm cấp nước Hộ Đạo Cái Nhum - Long Thới- Chợ Lách
22	DNTN cung cấp nước sinh hoạt Hoa Sen - Phú Sơn- Chợ Lách
23	Công ty CP SX&TM N.I.D- Vĩnh Bình- Chợ Lách

